

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh  
đã hết hiệu lực thi hành**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 56/TTr-STP, ngày 10/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hết hiệu lực thi hành, gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ (Danh mục 1).
2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành một phần (Danh mục 2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (BTh, 60b).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân đã hết hiệu lực thi hành toàn bộ**  
*(Kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-UBND ngày 13 /01/2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

| <b>STT</b>                | <b>Tên loại văn bản</b> | <b>Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản</b> | <b>Tên gọi văn bản</b>                                                                                                                                                                                 | <b>Lý do hết hiệu lực</b>                                                                                                                                                                                                                       | <b>Ngày hết hiệu lực</b>                                                              |
|---------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b> |                         |                                                     |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                       |
| 1                         | Nghị quyết              | 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017                     | Quy định nội dung định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án nhóm C quy mô nhỏ theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình              | Thay thế tại Nghị quyết số 123/2022/NQ-HĐND ngày 04/5/2022                                                                                                                                                                                      | 14/5/2022                                                                             |
| 2                         | Nghị quyết              | 219/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019                    | Quy định việc thưởng vượt dự toán thu điều tiết đối với khoản thu tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ tài sản                                                                                          | Thay thế tại Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022                                                                                                                                                                                      | 25/7/2022                                                                             |
| 3                         | Nghị quyết              | 129/2009/NQ-HĐND ngày 29/7/2009                     | Quy định một số chế độ, chính sách đối với công tác thể dục, thể thao; chữa trị cai nghiện, hỗ trợ cán bộ đi học, hỗ trợ thù lao cộng tác viên dân số và mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực | Được thay thế, bãi bỏ tại các văn bản:<br>- Nghị quyết số 217/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022;<br>- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 04/8/2016;<br>- Nghị quyết số 98/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014;<br>- Nghị quyết số 37/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012; | 19/12/2022<br><br><br><br><br><br>04/8/2016<br><br><br>16/7/2014<br><br><br>29/7/2012 |

|   |            |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                            |            |
|---|------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|
|   |            |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                   | - Nghị quyết 116/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018              | 01/01/2019 |
| 4 | Quyết định | 22/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015  | Tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                           | Thay thế tại Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 | 20/01/2022 |
| 5 | Quyết định | 14/2016/QĐ-UBND ngày 04/5/2016  | Bổ sung Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất có mặt nước, thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình |                                                            |            |
| 6 | Quyết định | 02/2020/QĐ-UBND ngày 06/3/2020  | Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cấp tỉnh                                               | Thay thế tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 | 25/01/2022 |
| 7 | Quyết định | 22/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016  | Quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tài chính tỉnh Hoà Bình                                                                                                                                                       | Thay thế tại Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022  | 20/5/2022  |
| 8 | Quyết định | 38/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 | Danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                        | Thay thế tại Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 29/6/2022  | 15/7/2022  |
| 9 | Quyết định | 52/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 | Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                                                 | Thay thế tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022  | 05/9/2022  |

| LĨNH VỰC XÂY DỰNG                        |            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |            |
|------------------------------------------|------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|
| 10                                       | Nghị quyết | 111/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 | Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030                                                                                                                                                             | Thay thế tại Nghị quyết số 211/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022     | 19/12/2022 |
| 11                                       | Quyết định | 48/2019/QĐ-UBND ngày 03/12/2019  | Quy định quản lý dịch vụ công, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                                           | Thay thế tại Quyết định số 20 /2022/QĐ-UBND ngày 22/6/2022      | 05/7/2022  |
| LĨNH VỰC LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI |            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |            |
| 12                                       | Nghị quyết | 41/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016  | Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Được thay thế tại Nghị quyết số 167/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 | 25/7/2022  |
| 13                                       | Quyết định | 06/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016  | Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình                                                                                                                       | Thay thế tại Quyết định số 22 /2022/QĐ-UBND ngày 07/7/2022      | 20/7/2022  |
| 14                                       | Quyết định | 29/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021   | Sửa đổi Điều 4, Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND                                                                   |                                                                 |            |
| LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG                     |            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                 |            |
| 15                                       | Quyết định | 28/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015   | Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                       | Thay thế tại Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022       | 20/5/2022  |
| 16                                       | Quyết định | 41/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021   | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công                                                                                                                              |                                                                 |            |

|                                         |               |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |            |
|-----------------------------------------|---------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------|
|                                         |               |                                        | Thương tỉnh Hòa Bình<br>ban hành kèm theo<br>Quyết định<br>số 28/2015/QĐ-<br>UBND ngày 28 tháng 9<br>năm 2015 của Ủy ban<br>nhân dân tỉnh Hòa Bình                                                                                                           |                                                                            |            |
| LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG       |               |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |            |
| 17                                      | Quyết<br>định | 10/2020/QĐ-<br>UBND ngày<br>16/6/2020  | Ban hành Quy định về<br>hoạt động đo đạc và bản<br>đồ, sử dụng sản phẩm<br>đo đạc và bản đồ trên<br>địa bàn tỉnh Hoà Bình                                                                                                                                    | Thay thế tại<br>Quyết định<br>số 23<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>13/7/2022 | 01/8/2022  |
| 18                                      | Quyết<br>định | 52/2019/QĐ-<br>UBND ngày<br>18/12/2019 | ban hành Quy chế thu<br>thập, quản lý, khai thác,<br>chia sẻ và sử dụng<br>thông tin, dữ liệu tài<br>nguyên và môi trường<br>trên địa bàn tỉnh Hòa<br>Bình                                                                                                   | Thay thế tại<br>Quyết định<br>số 32<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>15/9/2022 | 26/9/2022  |
| LĨNH VỰC DÂN TỘC                        |               |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |            |
| 19                                      | Quyết<br>định | 16/2015/QĐ-<br>UBND ngày<br>04/6/2015  | Quy định về vị trí, chức<br>năng, nhiệm vụ, quyền<br>hạn và cơ cấu tổ chức<br>Ban Dân tộc tỉnh Hòa<br>Bình                                                                                                                                                   | Thay thế tại<br>Quyết định số<br>16/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>08/6/2022     | 20/6/2022  |
| 20                                      | Quyết<br>định | 42/2021/QĐ-<br>UBND ngày<br>06/8/2021  | Sửa đổi, bổ sung mục<br>III của Quy định vị trí,<br>chức năng, nhiệm vụ,<br>quyền hạn và cơ cấu tổ<br>chức của Ban Dân tộc<br>tỉnh Hòa Bình ban hành<br>kèm theo Quyết định<br>số 16/2015/QĐ-<br>UBND ngày 04/6/2015<br>của Ủy ban nhân dân<br>tỉnh Hòa Bình |                                                                            |            |
| LĨNH VỰC NỘI VỤ, TƯ PHÁP; LĨNH VỰC KHÁC |               |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |            |
| 21                                      | Quyết<br>định | 19/2016/QĐ-<br>UBND ngày<br>20/5/2016  | Quy định về phân cấp<br>quản lý tổ chức bộ máy,<br>biên chế và cán bộ,<br>công chức, viên chức,<br>lao động hợp đồng tỉnh<br>Hòa Bình                                                                                                                        | Thay thế tại<br>Quyết định<br>số 19<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>08/6/2022 | 22/6/2022  |
| 22                                      | Quyết<br>định | 04/2014/QĐ-<br>UBND ngày<br>28/12/2021 | Quy chế tuyển dụng<br>công chức xã, phường,<br>thị trấn                                                                                                                                                                                                      | Thay thế tại<br>Quyết định số<br>86/2021/QĐ-                               | 10/01/2022 |

|                                       |               |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                               |            |
|---------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------|
|                                       |               |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | UBND ngày<br>28/12/2021                                                       |            |
| 23                                    | Quyết<br>định | 43/2015/QĐ-<br>UBND ngày<br>31/12/2015             | Quy chế phối hợp trong<br>công tác theo dõi tình<br>hình thi hành pháp luật<br>trên địa bàn tỉnh Hòa<br>Bình                                                                                                                                                                                         | Thay thế tại<br>Quyết định<br>số 35<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>16/9/2022    | 29/9/2022  |
| 24                                    | Quyết<br>định | 43/2021/QĐ-<br>UBND ngày<br>06 tháng 8<br>năm 2021 | Quy định vị trí, chức<br>năng, nhiệm vụ, quyền<br>hạn và cơ cấu tổ chức<br>bộ máy của Ban Quản<br>lý các khu công nghiệp<br>tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                                            | Đã bị thay thế tại<br>Quyết định số<br>47/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>28/12/2022 | 10/01/2023 |
| <b>VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH</b> |               |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                               |            |
| 25                                    | Quyết<br>định | 07/2018/QĐ-<br>UBND ngày<br>31/01/2018             | Quy chế quản lý các<br>hoạt động đối ngoại đối<br>với các Sở, ban, ngành,<br>đoàn thể tỉnh, Ủy ban<br>nhân dân các huyện,<br>thành phố                                                                                                                                                               | Bãi bỏ tại Quyết<br>định số 29<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>31/8/ 2022        | 10/9/2022  |
| 26                                    | Quyết<br>định | 07/2016/QĐ-<br>UBND ngày<br>26/02/2016             | về việc ban hành Quy<br>định vị trí, chức năng,<br>nhiệm vụ, quyền hạn và<br>cơ cấu tổ chức, bộ máy<br>của Văn phòng Ủy ban<br>nhân dân tỉnh                                                                                                                                                         | Thay thế tại<br>Quyết định<br>số 33<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>15/9/2022    | 26/9/2022  |
| 27                                    | Quyết<br>định | 36/2021/QĐ-<br>UBND, ngày<br>05/8/2021             | về việc sửa đổi, bổ sung<br>một số nội dung của<br>Quyết định<br>số 07/2016/QĐ-<br>UBND ngày 26 tháng<br>02 năm 2016 của Ủy<br>ban nhân dân tỉnh Hòa<br>Bình về ban hành Quy<br>định vị trí, chức năng,<br>nhiệm vụ, quyền hạn và<br>cơ cấu tổ chức, bộ máy<br>của Văn phòng Ủy ban<br>nhân dân tỉnh |                                                                               |            |
| <b>LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>    |               |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                               |            |
| 28                                    | Quyết<br>định | 09/2016/QĐ-<br>UBND ngày<br>30/3/2016              | Ban hành quy định chức<br>năng, nhiệm vụ, quyền<br>hạn, cơ cấu tổ chức của<br>Sở Kế hoạch và Đầu tư<br>tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                                                                 | Thay thế tại<br>Quyết định<br>số 34<br>/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>15/9/2022    | 26/9/2022  |
| 29                                    | Quyết<br>định | 39/2021/QĐ-<br>UBND ngày<br>06/8/2021              | Quyết định Sửa đổi, bổ<br>sung một số nội dung<br>tại mục III của Quy                                                                                                                                                                                                                                |                                                                               |            |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                            |  |  |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|  |  |  | <p>định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình</p> |  |  |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân đã hết hiệu lực thi hành một phần**  
(Kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-UBND ngày 13 /01/2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

| STT                       | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản, tên gọi văn bản                                                                                                                                                                                                           | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                     | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                         | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b> |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                     |                                                                            |                                   |
| 1                         | Quyết định       | 30/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                     | khoản 3, Điều 3; Phụ lục I, II, III và IV                                                                                                                           | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 | 20/01/2022                        |
| 2                         | Quyết định       | 47/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi Nhà nước thu hồi đất” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                         | Số thứ tự 18, 19 Mục I, số thứ tự 3, Mục III; thứ tự số 3 Mục V, số thứ tự 11, 14 Mục IV; số thứ tự 3 Mục V, số thứ tự 2 Mục VII, số thứ tự 12 Mục IX Phụ lục số IV | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 | 01/3/2022                         |
| 3                         | Quyết định       | 44/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu | Khoản 2 Điều 3 Quy định kèm theo                                                                                                                                    | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/9/2022  | 20/9/2022                         |

|                                                 |            |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |                                                                            |            |
|-------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------|
|                                                 |            | chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc ngành Y tế, ngành Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                           |                                                                            |                                                                            |            |
| 4                                               | Quyết định | 05/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hoà Bình                                           | Điều 4 Quy định kèm theo                                                   | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 | 05/12/2022 |
| <b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>                          |            |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |                                                                            |            |
| 5                                               | Quyết định | 05/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                              | Khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 5; khoản 2, khoản 3, khoản 7 Điều 7 Chương II | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 08/6/2022  | 22/6/2022  |
| <b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b> |            |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |                                                                            |            |
| 6                                               | Quyết định | 54/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Khoản 3 Điều 2; Điểm b, khoản 6 Điều 2; Khoản 2 Điều 5 Quy định kèm theo   | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 06/1/2022  | 31/1/2022  |
| <b>VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN; LĨNH VỰC KHÁC</b> |            |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |                                                                            |            |
| 7                                               | Quyết định | 12/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ                                                                                                                                         | Khoản 3 Điều 1; khoản 4 Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7 Quy định kèm theo   | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 08/6/2022  | 20/6/2022  |

|                                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |            |
|-------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------|
|                                     |            | phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |            |
| 8                                   | Quyết định | 23/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | - Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8; khoản 5 Điều 8;<br>- Thay cụm từ “Sở Ngoại vụ” thành “Văn phòng UBND tỉnh” tại các điểm đ, Khoản 1 và các điểm c, d, đ, e, g và h, Khoản 2 Điều 8 của Quy chế.                                                                    | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 | 25/11/2022 |
| <b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b> |            |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                            |            |
| 9                                   | Quyết định | 18/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                      | Bãi bỏ khoản 3 Điều 2, các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18, Điều 20, khoản 2 Điều 22, các quy định có liên quan đến dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tại khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19 Quy định kèm theo | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022  | 01/10/2022 |
| 10                                  | Quyết định | 06/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Điều 7 của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình                   | Nội dung quy định đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tại Điều 1                                                                                                                                                                                           |                                                                            |            |

| <b>LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>    |            |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |            |
|------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 11                                       | Quyết định | 51/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                       | Khoản 7 Điều 2; Điều 5; Điều 6; Điều 9; Điều 10; khoản 1 Điều 11; điểm c khoản 2 Điều 12; Điều 16; điểm a khoản 1 Điều 18; Điều 20; khoản 2 Điều 24; Điều 25; khoản 2 Điều 34; khoản 1, khoản 2 Điều 35 Quy định kèm theo | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022                       | 15/11/2022 |
| <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>                 |            |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |            |
| 12                                       | Quyết định | 22/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                                                                              | Khoản 16, Điều 2; Khoản 3, Điều 5; Điều 6; Điều 10; Điều 11, Điều 13, Điều 25, Điều 26 Quy định kèm theo                                                                                                                  | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022                       | 01/12/2022 |
| <b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b> |            |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |            |
| 13                                       | Quyết định | Quyết định số 26/2014/QĐUBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 Quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức đất ở được bố trí tái định cư tại chỗ, suất tái định cư tối thiểu                                                       | - Tên gọi quy định;<br>- Khoản 1 Điều 1;<br>- Tiêu đề Chương II.<br>- Điều 3; Điều 4; khoản 2 Điều 6; khoản 1 Điều 9                                                                                                      | Đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Hòa Bình | 15/3/2022  |
| 14                                       | Quyết định | Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 quy định hạn mức giao đất ở mới, hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, hạn mức giao đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản | Khoản 2, khoản 3 Điều 8                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                  |            |
| 15                                       | Quyết định | Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12                                                                                                                                                                                                   | - Điều 1; Điều 3                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                  |            |

|  |  |                                                                                                                                          |  |  |  |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  | <p>năm 2018 quy định<br/>một số nội dung cụ<br/>thể tại Nghị định số<br/>01/2017/NĐ-CP<br/>ngày 06 năm 01 năm<br/>2017 của Chính phủ</p> |  |  |  |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|